TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 122/2020/HSST
Ngày: 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2020/HSST-QĐ ngày 19/6/2020, đối với bị cáo:

Lê D , Sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: A, Tổ 3, Khu phố 6, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề Ng ệp: Làm thuê; Họ tên cha: Lê Kh; Họ tên mẹ: Trần Thị T; hoàn cảnh gia đình: có Vợ tên Lại Thị N, 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 17/02/2009, Lê D được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 14/02/2020, Quận ủy Quận 12 xóa tên trong danh sách đảng viên do vắng sinh hoạt chi bộ 05 tháng (tháng 6, 7, 9, 10, 11/2019), không đóng đảng phí mà không có lý do chính đáng, không thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2020 (có mặt).

*Người bị hại:

1/ Ông **Lê T ,** sinh năm: 1988

Trú tại: A, đường Hà Huy G, tổ 40, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

2/ Chị **Lâm Thị Mộng Ng** , sinh năm 1983

Trú tại: A, đường Tô K, khu phố 2, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

3/ Bà **Nguyễn Thị Thu S** , sinh năm 1966

Trú tại: A, khu phố 4, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

4/ Chị **Nguyễn Thị H** , sinh năm 1979

Trú tại: A, khu phố 4, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **V TP Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: a, CM T, phường 12, Quận 10, TP.HCM

Đại diện theo ủy quyền: Thượng tá **Nguyễn Việt H** – chức vụ Trưởng phòng chính trị (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê D được tuyển dụng làm nhân viên thu cước và bán các sản phẩm dịch vụ của V Thành phố Hồ Chi Minh – Chi nhánh Tập đoàn Công Ng ệp Viễn thông Quân đội ở khu vực Quận 12 từ ngày 27/3/2017. Trong thời gian công tác, D vi phạm lỗi Ng êm trọng trong quá trình cung cấp dịch vụ nên ngày 23/5/2018, D bị cho thôi việc theo Quyết định số 1693/QĐ-HCM-TCLĐ của Giám đốc V Thành phố Hồ Chí Minh ông Ngô Mạnh Hùng. Sau khi nghỉ việc, D vẫn tự xưng là nhân viên của V Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng các biểu mẫu hợp đồng, biên lai do D tự giữ lại để làm hợp đồng và thu tiền cước của khách hàng tại Quận 12 nhưng không nộp lại cho V Thành phố Hồ Chí Minh mà chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân hết. Với phương thức như trên, từ ngày 23/5/2018, D đã tiến hành thu tiền của một số hộ dân trên địa bàn Quận 12 như sau:

Người bị hại Lê T tại phường Thạnh Xuân, Quận 12 với số tiền 5.580.000 đồng vào ngày 27/01/2019, có phiếu thu.

Người bị hại Nguyễn Thị Thu S tại phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 với số tiền 1.320.000 đồng ngày 01/3/2019, có phiếu thu.

Người bị hại Lâm Thị Mộng Ng tại phường Đông Hưng Thuận, Quận 12: khoảng tháng 1 năm 2019, chị Ng đóng cho D 12 tháng tiền internet với số tiền là 2.880.000 đồng, nhưng D chỉ đóng 01 tháng cước phí 240.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 2.640.000 đồng (không có phiếu thu).

Người bị hại Nguyễn Thị H tại phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 với số tiền 3.380.000 đồng vào ngày 21/4/2019, có phiếu thu.

Sau khi đóng tiền cho Lê D nhưng không được cung cấp dịch vụ từ V Thành phố Hồ Chí Minh, người bị hại Lê T , Nguyễn Thị Thu S , Lâm Thị Mộng Ng , Nguyễn Thị H có phản ánh đến V Thành phố Hồ Chí Minh để đề

nghị xử lý theo quy định. Ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp nhận phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 717/PC-CQĐT-CSKT ngày 01/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 về việc chuyển công văn số 286/HCM-CTr ngày 07/10/2019 của V Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hỗ trợ điều tra, xử lý đối tượng giả danh nhân viên V đi lừa đảo khách hàng cùng các tài liệu liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Lê D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên (bút lục 94-96, 109-113). Lời khai của D phù hợp với lời khai của người bị hại Lâm Thị Mộng Ng , Nguyễn Thị H , Lê T , Nguyễn Thị Thu S .

***Vật chứng vụ án:** 04 (bốn) phiếu thu tiền màu hồng đề ngày 27/01/2019; ngày 01/3/2019; ngày 21/4/2019; ngày 18/11/2017, có chữ ký của Lê D , được lưu lại trong hồ sơ

Các vật dụng mà Lê D sử dụng vào mục đích phạm tội gồm điện thoại, xe mô tô theo lời khai của D đã bị mất trộm; các mẫu hợp đồng, biên lai, quần áo đồng phục thì D đã tự tiêu hủy hết (bút lục 110).

Bản cáo trạng số 139/CTr-VKS, ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Lê D về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê D khai nhận hành vi làm cho người bị hại lầm tưởng bị cáo là nhân viên của V Thành phố Hồ Chí Minh đến ký hợp đồng sử dụng mạng, đồng thời thu tiền và đã chiếm đoạt 12.920.000 của nhiều người bị hại để tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan V TP Hồ Chí Minh trình bày: Hành vi của bị cáo Lê D đã ảnh hưởng đến uy tín của doanh Ng ệp Quân đội, làm cho khách hành Ng ngờ đến công việc của nhân viên V . Đề nghị xử Ng êm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Lê D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo D không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị

cáo được hưởng sự kH n hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Từ ngày 23/5/2018, mặc dù đã bị cho thôi việc nhưng Lê D vẫn sử dụng các hợp đồng, biểu mẫu của V Thành phố Hồ Chí Minh do D tự giữ lại và tự xưng là nhân viên V Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành ký hợp đồng, thu tiền cước của người bị hại Lê T , Nguyễn Thị Thu S , Lâm Thị Mộng Ng , Nguyễn Thị H trên địa bàn Quận 12 nhưng không nộp lại cho V Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền chiếm đoạt được là 12.920.000 đồng

Hành vi nêu trên của Lê D đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự:

Tại Kết luận giám định số 185/KLGĐ-TT- ngày 05/2/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chữ ký đứng tên D dưới mục người lập phiếu "Người lập phiếu" trên bốn phiếu thu đứng tên người nộp tiền Nguyễn Thị H , Lê T , Nguyễn Thị Thu S so với chữ ký Lê D dùng làm mẫu so sánh do cùng một người viết ra (bút lục 26).

Lê D có hành vi gian dối làm cho người bị hại lầm tưởng bị cáo là nhân viên của V Thành phố Hồ Chí Minh đến ký hợp đồng sử dụng mạng, đồng thời thu tiền và đã chiếm đoạt 12.920.000 của nhiều người bị hại. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Lê D đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương, ảnh hưởng đến uy tín của doanh Ng ệp Quân đội. Bị cáo thực hiện hành vi lừa dối với nhiều người và nhiều lần, ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo ở nhiều địa phương khác nhau, hiện đang bị điều tra. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt Ng êm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít Ng êm trọng; đã nộp lại số tiền 12.920.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có cha là ông Lê Khánh được tặng Bằng khen, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba trong thời kỳ

phục vụ Quân đội, bản thân bị cáo được tặng Giấy khen trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại phòng Tham mưu của Bộ tư lệnh Thành phố… để áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lâm Thị Mộng Ng yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 2.640.000 đồng; người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 3.380.000 đồng; người bị hại Nguyễn Thị Thu S yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 1.320.000 đồng; người bị hại Lê T yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 5.580.000 đồng. Bị cáo động viên gia đình khắc phục hậu quả, cần hoàn trả cho người bị hại số tiền như đã nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê D** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***.**

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê D** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho người bị hại số tiền như sau:

1/ Người bị hại Lâm Thị Mộng Ng được nhận số tiền 2.640.000 đồng;

2/ Người bị hại Nguyễn Thị H được nhận số tiền 3.380.000 đồng;

3/ Người bị hại Nguyễn Thị Thu S được nhận số tiền 1.320.000 đồng;

4/ Người bị hại Lê T được nhận số tiền 5.580.000 đồng

(Theo biên lai thu tiền số AA/2019/0104812 ngày 07/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (04)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 22/. (05)

Ma Văn Nhất